TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 80/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 24 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 86/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Hồng T, sinh năm 1997.

- Bị đơn: Ông Phạm Tấn H, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tụng dân sự;

Căn cứ vào các 55, 81, 82, 83 của Luật nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị Hồng T và ông Phạm Tấn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Phạm Tấn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm H1, sinh ngày 02/5/2016 và Phạm Hồng N, sinh ngày 27/6/2019. Bà Mai Thị Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng/con (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Mai Thị Hồng T đồng ý nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng của bà Mai Thị Hồng T nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001445 ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà T đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường Phan Rang (Trước đây là UBND phường Phủ Hà cấp *Giấy CNKH số 56, quyển số 01/2015, đăng ký ngày 27/8/2015);*
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Tuấn